TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2017/HSST Ngày: 19/7/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Minh Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Chung.
Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST, ngày 26/4/2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí L,** sinh năm 1989; Tại: xã Quảng Nhân, Quảng Xương, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Vinh và bà Lê Thị Lan; Hiện làm ruộng tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa; Gia đình có ba người con, L là con thứ hai; Có vợ: Bùi Thị Lan. Sinh năm: 1991; Có hai con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 08/03/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Ngọc C**, sinh năm 1993; Tại: xã Xuân Khánh, Thọ Xuân, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con Ông: Lê Ngọc Cư. (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Quý; Gia đình có ba người con, C là con thứ ba. Có vợ: Trương Thị Thảo; Có hai con: con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 23/12/2016 chuyển tạm giam đến ngày 14/3/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Lê Tiến C, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Đều trú tại: Thôn Kim Phát, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, Thanh Hóa.

(Anh C, chị T vắng mặt tại phiên tòa- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Ngọc C và Nguyễn Chí L là bạn ở cùng thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, trưa ngày 13/12/2016 C nhắn tin cho L xin cho đi trộm cắp tài sản cùng, L đồng ý và hẹn nhau đến đêm khuya cùng đi, khoảng hơn 00 giờ sáng ngày 14/12/2016 C đến gọi L, nghe C gọi L dậy cầm theo một chiếc túi xách dạng túi đựng dụng cụ để phục vụ cho việc lấy trộm tài sản gồm: Kìm cộng lực, hai quả bi a, một bình xịt cay, một con dao bấm. L để túi xách phía trước xe máy nhãn hiệu SOEM biển kiểm soát 36B1-002.46, điều khiển xe máy chở theo C đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/12/2016 khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T ở xã Hà Đông, huyện Hà Trung thấy cửa khóa bằng xích sắt L dừng xe lại cách nhà chị T khoảng 30m, dựng xe bên lề đường bên phải hướng Vĩnh Lộc-QL1A. C ở ngoài cảnh giới, L mở túi xách lấy kìm cộng lực và đi đến cắt đứt xích cửa nhà chị T, rồi vứt xích xuống mương nước gần đó và mang kìm cộng lực lại chỗ xe máy bỏ vào túi xách, L quay lại vào bên trong nhà thấy một chiếc thùng gỗ, L liền bê chiếc thùng ra ngoài kiểm tra thấy bên trong toàn tiền lẻ và thẻ điện thoại, L cho toàn bộ tài sản trong thùng gỗ vào túi xách đưa C giữ rồi tiếp tục quay vào nhà chị T, thấy chiếc điện thoại AT&T trên nóc tủ kính bán hàng ở giữa nhà, L đi đến lấy chiếc điện thoại rồi lục túi quần anh C chồng chị T treo gần đó lấy 600.000đ mang ra đưa C cất giữ. L lại quay vào trong nhà lấy được 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng, một khay nhựa đựng khoảng 40 bao thuốc lá các loại rồi mang ra chỗ C cho tất cả vào túi xách, vứt chiếc khay nhựa ra bãi đất trống bên cạnh đó. L tiếp tục quay vào nhà chị T nhìn thấy chiếc xe máy Air Blade, BKS 36B3-35733 chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, L dắt xe ra ngoài và cùng C mỗi người một xe (L đi xe Air Blade vừa trộm được, C đi xe SOEM) cầm theo túi xách đi về Ngọc Lặc. Về đến nhà L, hai người mở cốp xe máy Air Blade kiểm tra bên trong có một cái ví da màu đen, một bộ điều khiển đèn Led, một thước đo điện tử, tiền VNĐ là 3.000.000đ, cùng một số giấy tờ hóa đơn bán hàng. Sau khi kiểm tra toàn bộ số tài sản trộm cắp được, L chia cho C: 01 chiếc ví da bên trong có: ba đăng ký xe máy, một căn cước công dân, một giấy phép lái xe, ba thẻ ATM, hai tờ hóa đơn bán hàng, ba tờ USD mỗi tờ trị giá 2USD,

11 bao thuốc lá các loại, 10 thẻ điện thoại các loại cùng số tiền mặt là 2.150.000đ. Chiếc xe máy Air Blade vừa trộm được L tháo biển số và đôi gương bỏ vào cốp và đưa C mang về nhà cất giữ. C mang xe về để tại phòng ngủ của hai vợ chồng, giao số tiền và tài sản L chia cho vợ là Trương Thị Thảo cất giữ.

Khoảng 7 giờ 30 ngày 14/12/2016 L giới thiệu cho Nguyễn Thành L (là anh trai ruột) đến nhà C mua xe đồng thời L gọi điện thoại nói với C bán chiếc máy đó cho L giá 8.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ cùng ngày 14/12/2016 Nguyễn Thành L đến nhà C lấy xe máy Air Blade đó để sử dụng nhưng chưa đưa tiền. Chiều ngày 14/12/2016 L và C bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung bắt và thu giữ xe mô tô là tang vật vụ án.

Nguyễn Chí L sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 02/3/2017 đã đến Công an huyện Hà Trung khai báo về toàn bộ nội dung sự việc, đồng thời giao nộp chiếc xe máy SOEM, BKS 36B1-002.46 là phương tiện L sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc C thu giữ được: 01 biển số xe máy 36B3-35733, một đăng ký xe máy 36B3-35733 và một căn cước công dân mang tên Lê Tiến C, một đăng ký xe máy Attila 29R3-9248, một đăng ký xe máy Xiongshi 36K3-8040; hai gương xe máy; 07(bảy) bao thuốc lá Thăng Long, 04(bốn)bao thuốc lá ba số, hai thẻ cào điện thoại Mobifone, hai thẻ cào điện thoại Vinafone, đồng thời vợ của C đã giao nộp số tiền 2.150.000đ là vật chứng của vụ án. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến C các tài sản đã được thu hồi theo quy định của pháp luật.

Số tài sản của gia đình chị Thuý do L và C trộm cắp không thu được. Quá trình điều tra các bị can và vợ chồng chị T, anh C đã thoả thuận bồi thường là 10.000.000 đồng; chị T, anh C đã nhận đủ 10.000.000 đồng và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị can, đồng thời không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc túi xách bên trong túi có đựng kìm cộng lực, hai quả bi a, một bình xịt hơi cay, một con dao bấm cùng các tài sản lấy trộm tại nhà chị T gồm 1 điện thoại oppo màu trắng, một điện thoại AT&T, một thước đo điện tử, một bộ điều khiển đèn led, một số bao thuốc lá, thẻ điện thoại các loại, L khai vứt ở bụi cây thuộc Làng Giành, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu hồi được.

Nguyễn Thành L bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung khởi tố bị can về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy không đủ căn cứ nên Viện kiểm sát Hà Trung huỷ Quyết định khởi tố bị can đối với L.

Chiếc xe SOEM BKS 36B1-002.46 L dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau theo quy định. Hiện chiếc xe đang trong kho vật chứng của Công an huyện.

Tại phiên tòa ngày 31/5/2017 sau khi thẩm tra, xét hỏi, nghe các bên tranh luận. Hội đồng xét xử đã quyết định yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ có hay không hành vi phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" của Nguyễn Thành L, thu thập thêm các chứng cứ, tài liệu mà không thể bổ sung tại phiên tòa được, Viện kiểm sát đã khắc phục được một phần yêu cầu của HĐXX khi trả hồ sơ điều tra bổ sung và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, theo khoản 2 điều 179 BLTTHS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điều 60 BLHS đối với hai bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 đến 54 tháng; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 đến 42 tháng. Áp dụng điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen. Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Nguyễn Chí L và Lê Ngọc C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và nhân chứng Nguyễn Thành L phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2h30' ngày 14/12/2016 tại nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn Kim Phát xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Chí L và Lê Ngọc C đã lợi dụng đêm khuya vắng người qua lại, có hành vi lén lút cắt xích khóa cửa đột nhập vào nhà trộm cắp 01 xe máy Air Blade và một số tài sản với tổng giá trị 36.597.000đ*(Ba sáu triệu năm trăn chín bảy nghìn đồng).* Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Chí L, Lê Ngọc C đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Chí L là người có vai trò C trong vụ án, là người thực hành tích cực trong việc trộm cắp, chuẩn bị công cụ phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Lê Ngọc C là người đã rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, cảnh giới trong lúc L trộm cắp tài sản, nhưng lại có vai thứ yếu trong

việc phạm tội, nên L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn C. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và cùng có 04 tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường thiệt hại nên được xác định là tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo điểm b, h, p khoản 1 điều 46 BLHS. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo L có thêm tình tiết đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo C đã bị tạm giữ tạm giam 03 tháng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho C quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và C sách nhân đạo của Nhà nước. Cần áp dụng điều 60 BLHS để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo có mức thu nhập thấp, mỗi bị cáo đều có 02 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Thành L là người đã mua chiếc xe mô tô do L và C trộm cắp được, L bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung khởi tố bị can về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Qua các phiên tòa, thấy rằng ngoài lời khai của L tại cơ quan điều tra, chỉ có L nói cho C biết việc bán xe cho Nguyễn Thành L và thỏa thuận về giá cả, bảo C giao xe cho L. Tại phiên tòa, Nguyễn Thành L không thừa nhận việc mua xe trộm cắp, việc giao dịch mua bán chủ yếu thể hiện qua lời khai của L nói với C nói trên điện thoại, L cũng mới lấy xe đi thử và chưa nói giá cả mua bán. Thấy không đủ căn cứ nên Viện kiểm sát Hà Trung huỷ Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L, không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe SOEM BKS 36B1-002.46 L dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau theo quy định. 01 điện thoại L dùng liên lạc với C đã làm mất trong khi vứt bỏ cùng một số tang vật của vụ án nên không có cơ sở để tịch thu; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen là phương tiện liên lạc của bị cáo C cần tịch thu sung quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí L, Lê Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 1, điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 53, điều 60 BLHS đối với hai bị cáo.

Xử phạt Nguyễn Chí L 27(Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Ngọc C 18(Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36(Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Chí L, Lê Ngọc C cho UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2017 giữa Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, điều 6, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Nguyễn Chí L, Lê Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt